

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HSST
Ngày: 03-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI-THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thụy Đăng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Long
2. Bà Huỳnh Thuý Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2024/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Chí T, sinh năm 1990. Nơi cư trú: ấp 3, thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: ấp 3, thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Cha: không xác định; Mẹ: Phan Kim H (sống); Có vợ và 01 con (con sinh năm 2019); Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 02/6/2022 bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện Đức Hạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Chấp hành xong ngày 02/9/2023; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 18/10/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thới Lai để điều tra trong vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bị cáo có mặt).

2. Nguyễn Trung H, sinh ngày 23/01/1989. Nơi cư trú: ấp Định Khánh A, xã Định Môn, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: ấp Định Khánh A, xã Định Môn, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam;

Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn P (sống) và bà Phan Thị T1 (sống); Có vợ và 02 con (con lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019); Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: 1/ Ông Trần Văn L, sinh năm 1983 (vắng mặt)

2/ Bà Nguyễn Sa L2, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Thới Bình B, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đó Nguyễn Chí T có quen người tên Q ở chợ Bình Điền, thành phố Hồ Chí Minh, Q có nói với T cần mua xe ba gác và kêu T đi kiếm tức là đi trộm cắp tài sản bán lại cho Q. Ngày 14/9/2023, T từ thành phố Hồ Chí Minh về nhà của bạn tên Nguyễn Trung H tại ấp Định Khánh A, xã Định Môn, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ và ở lại nhà H. Tại đây, T có nói với H “Kiếm xe ba gác để lấy trộm bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân thì H đồng ý”. Đến khoảng 20 giờ ngày 29/9/2023, H điều khiển xe mô tô của H nhãn hiệu Sirius màu đen, biển số 65H1-407.17 chở T đến quán cà phê ở gần công viên Ô Môn với mục đích tìm xe ba gác để lấy trộm. Trên đường về, qua cầu Rạch Tra thì T và H phát hiện có chiếc xe ba gác, màu xanh đang đậu bên trong lề lộ có lưới B40 kéo ngang, đối diện với cửa hàng trang trí nội thất Huy Hoàng thuộc ấp Thới Bình B, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, nhưng do còn sớm nên H chở T đến nhà bạn của H nhậu. Đến khoảng hơn 22 giờ thì nghỉ nhậu và về nhà của H ăn cơm, H hỏi T đi chưa “tức là đi lấy trộm xe ba gác” thì T đồng ý. Lúc này, khoảng 23 giờ ngày 29/9/2023, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, BKS: 65H1-407.17 của H chở T đi đến chỗ có xe ba gác, màu xanh đối diện cửa hàng trang trí nội thất Huy Hoàng. T hỏi H “lấy được không” H trả lời “được” thì T bước xuống xe, quan sát xe ba gác thấy có gắn chìa khóa trên xe và có hàng rào lưới B40, T lấy trong ba lô 01 cây kèm nhỏ cắt lưới B40 và dùng tay đẩy lưới sang một bên. H đi đến nắm tay lái xe ba gác phụ T bẻ lái lên lộ. T ở phía sau xe ba gác đẩy lên lộ hướng ra Ô Môn đi được một đoạn gần cây cầu thì T lên xe ba gác điều khiển xe, H quay lại lấy xe mô tô của H chạy theo mục đích là dẫn đường cho T vì T không biết đường đi. Sau đó T điều khiển xe ba gác chạy qua cầu Cần Thơ đến địa phận Vĩnh Long thì xe bị hư không điều khiển được. H phụ T đẩy xe ba gác đến gần 01 quán cơm thì T lấy điện thoại gọi cho Q, mục đích là để bán xe ba gác mới lấy trộm. T nói với Q là xe chạy không được, Q kêu T ngồi đợi chờ xe tải xuống chở.

Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 30/9/2023, xe tải xuống tới chỗ T đang đợi. Tại đây T cùng với H, Tài xế xe tải và chủ tiệm cơm cùng nhau khiêng xe ba gác đưa lên xe tải, T mượn của tài xế 200.000 đồng để đưa cho H đi về đưa cho con đi học. Còn T theo xe tải đi về chợ Bình Điền – thành phố Hồ Chí Minh, tới nơi T gọi điện thoại cho Q đến coi xe và đồng ý mua với giá 9.500.000 đồng. Sau khi Q trừ chi phí xe tải 3.000.000 đồng và tiền sửa xe ba gác 500.000 đồng. Tổng số tiền T nhận từ Q là 6.000.000 đồng. T đưa cho Q 1.000.000 đồng và nói là khi nào T về Cần Thơ thì Q chuyển khoản cho T để T đưa cho H. Sau đó T ra thế giới di động chuyển khoản cho H số tiền 1.500.000 đồng. Đến ngày 01/10/2023, T xuống nhà của H để lấy điện thoại di động trước đó T nhờ H sửa dùm và kêu Q chuyển cho H số tiền là 1.000.000 đồng. Số còn lại T tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 747/KL-HĐĐG ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai, kết luận: 01 (một) xe ba bánh, nhãn hiệu LONCIN, biển số: 66N2-3259 có giá trị 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-TL ngày 01/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai truy tố Nguyễn Chí T và Nguyễn Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo T và bị cáo H thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố, đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Chí T, bị cáo Nguyễn Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 65; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 01/2022 ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại tài sản: 01 (một) đồng hồ đeo tay kiểu nam, hiệu Rolex màu trắng của Nguyễn Chí T; 01 (một) ĐTDĐ hiệu OPPO A38, màu xám, số imel:

065924714, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong cho Nguyễn Trung H do không liên quan đến việc phạm tội.

Tịch thu sung công quỹ: 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius màu đen, biển số: 65H1-407.17, số máy: E32VE154683, số khung: 3740L2047128, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, BKS: 65H1-407.17; 01 (một) ĐTDĐ OPPO màu xanh, số imel: AIPB79C6LZPBIYT, có gắn sim số: 0777589231, đã qua sử dụng không kiểm tra được tình trạng bên trong của Nguyễn Chí T.

Buộc Nguyễn Trung H nộp sung công số tiền 2.500.000 đồng. Buộc Nguyễn Chí T nộp sung công số tiền 7.000.000 đồng;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây kèm thủy lực, màu đen ghi chữ Asaki, AK - 0619 JAPAN, MODEL: YQ-12A đã qua sử dụng của Nguyễn Chí T; 01 (một) túi đeo màu nâu, có dây kéo màu đỏ, dây đeo màu đen, trên dây có ghi chữ màu trắng KUCHEN&BAG.1980 của Nguyễn Chí T; 01 (một) ổ khóa bị cắt gãy thu tại hiện trường; 01 (một) cái áo khoác màu đen; 01 (một) cái nón bảo hiểm màu đen, đỏ, có kính phía trước, có logo HB; 01 (một) cái quần short jean ngắn, màu xanh; 01 (một) áo thun cổ tròn, ngắn tay; 01 (một) đôi dép lười, màu đen, sọc trắng; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 66N2-3259 mang tên Trần Văn Hùng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại được nhận số tiền 17.500.000 đồng tiền bồi thường; Bị cáo Nguyễn Chí T tự nguyện bồi thường số tiền 17.500.000 đồng tiền bồi thường;

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo T xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để bị cáo sớm về với gia đình. Bị cáo H không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thới Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Chí T có quen người tên Q ở chợ Bình Điền, Q nói với T cần mua xe ba gác và kêu T đi tìm xe ba gác lấy trộm bán lại cho Q. Bị cáo T từ thành phố Hồ Chí Minh về nhà của bạn tên Nguyễn Trung H tại ấp Định Khánh A, xã Định Môn, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, bị cáo T ở lại nhà bị cáo H và rủ bị cáo H đi kiếm xe ba gác để lấy trộm bán lấy tiền thì bị cáo H đồng ý. Khoảng 23 giờ ngày 29/9/2023, hai bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen, biển số 65H1-407.17 của bị cáo H đi tìm xe ba gác để lấy trộm. Hai bị cáo phát hiện có chiếc xe ba gác, màu xanh đang đậu bên trong lều có lưới B40 kéo ngang đối diện với cửa hàng trang trí nội thất Huy Hoàng thuộc ấp Thới Bình B, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ nên đã lấy trộm xe, bị cáo T lấy kèm nhỏ cắt lưới B40 và cùng bị cáo H đem xe ba gác lên lều, chạy chạy ra hướng Ô Môn, sang Vĩnh Long thì xe hư. Bị cáo T điện thoại cho Q để bán xe vừa lấy trộm được. Q cho xe tải xuống chở xe ba gác mà hai bị cáo lấy trộm được về thành phố Hồ Chí Minh. Q coi xe và đồng ý mua với giá 9.500.000 đồng. Sau khi Q trừ chi phí xe tải 3.000.000 đồng và tiền sửa xe ba gác 500.000 đồng. Tổng số tiền T nhận từ Q là 6.000.000 đồng. T chia cho H 2.500.000 đồng. Số còn lại T tiêu xài cá nhân.

Theo định giá thì, 01 (một) xe ba bánh, nhãn hiệu LONCIN, biển số: 66N2-3259 có giá trị 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Hành vi lén lút lấy tài sản của người khác do hai bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố hai bị cáo về tội danh trên là có căn cứ, không oan sai.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo không lao động chân chính để tạo ra thu nhập mà lại muốn có tiền tiêu xài nên đã phạm tội trộm cắp, trong khi người khác cũng phải lao động mới tạo lập được được tài sản. Bị cáo T nghiện ma túy chưa cai nghiện được, do không có tiền để mua ma túy sử dụng và chi sài cho cá nhân mà bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản nhằm để thoả mãn nhu cầu cá nhân của bị cáo. Mà trong tình hình hiện nay, nghiện ma túy là nguyên nhân của nhiều tội phạm khác. Nên cần có mức hình phạt tương xứng với bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo H, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, tuy nhiên do chơi với bạn xấu, nghe lời rủ rê mà phạm tội trộm cắp, nên khi áp dụng mức hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc áp dụng mức hình phạt phù hợp để bị cáo sửa đổi, làm người có ích cho xã hội.

Cho nên mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với hai bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho hai bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo H được áp dụng thêm tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo cũng đã nộp tiền để khắc phục hậu quả theo điểm b, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo mà vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận hai bị cáo thống nhất bồi thường cho bị hại số tiền 35.000.000 đồng. Trong đó, trách nhiệm liên đới mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 17.500.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) cây kèm thủy lực, màu đen ghi chữ Asaki, AK - 0619 JAPAN, MODEL: YQ-12A đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại; 01 (một) túi đeo màu nâu, có dây kéo màu đỏ, dây đeo màu đen, trên dây có ghi chữ màu trắng KUCHEN&BAG.1980 đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại; 01 (một) ổ khóa bị cắt gãy, đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại; 01 (một) cái áo khoác màu đen đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại; 01 (một) cái nón bảo hiểm màu đen, đỏ, có kính phía trước, có logo HD đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại; 01 (một) cái quần short jean ngắn, màu xanh đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại; 01 (một) áo thun cổ tròn, ngắn tay, màu xanh, đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại; 01 (một) đôi dép lười, màu đen, sọc trắng, đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 66N2-3259 mang tên Trần Văn H do không có giá trị sử dụng.

- Trả cho bị cáo T: 01 (một) đồng hồ đeo tay kiểu nam, có ghi chữ Rolex, màu trắng, không xác định được nguồn gốc, xuất xứ, đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung công: 01 (một) điện thoại di động OPPO màu xanh, số seri: AIPB79C6LZPBIYT, có gắn sim số: 0777589231, đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại; 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius màu đen, biển số: 65H1-407.17, số máy: E32VE154683, số khung: 3740L2047128, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng còn lại (xe không chìa khoá, bên trong cốp xe

không có tài sản gì) kèm theo 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, BKS: 65H1-407.17 tên Nguyễn Trung H do có liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả cho Nguyễn Trung H: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A38, màu xám, số imel: 065924714, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng còn lại do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Buộc bị cáo H nộp số tiền 2.500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính sung công quỹ.

- Buộc bị cáo T nộp số tiền 7.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính sung công quỹ.

[6] Đối với người có tên là Quốc (theo xác minh tên Trần Anh Q, sinh năm 1968) có hành vi kêu T đi trộm xe ba gác về bán cho Q. Hiện chưa làm việc được với Q nên kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Lai tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ hành vi của Q, có cơ sở thì xử lý theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí T và bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 587, 589 của Bộ luật dân sự đối với bị cáo Nguyễn Chí T; Phạt bị cáo Nguyễn Chí T 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt này với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 01/2024/HS-ST ngày 08/01/2024 của Toà án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 18/10/2023.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 587, 589 của Bộ luật dân sự đối với bị cáo Nguyễn Trung H; Phạt bị cáo Nguyễn Trung H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày 03/5/2024. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Định Môn, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ giám sát trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Nguyễn Chí T và bị cáo Nguyễn Trung H phải liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng). Trong đó, bị cáo T phải bồi thường 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo H phải bồi thường 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Chuyển số tiền 17.500.000 đồng do bị cáo Nguyễn Trung H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002861 ngày 02/5/2024 thành số tiền bồi thường cho ông Trần Văn L và bà Nguyễn Sa L2.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) cây kèm thủy lực, màu đen ghi chữ Asaki, AK - 0619 JAPAN, MODEL: YQ-12A đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại; 01 (một) túi đeo màu nâu, có dây kéo màu đỏ, dây đeo màu đen, trên dây có ghi chữ màu trắng KUCHEN&BAG.1980 đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại; 01 (một) ổ khóa bị cắt gãy, đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại; 01 (một) cái áo khoác màu đen đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại; 01 (một) cái nón bảo hiểm màu đen, đỏ, có kính phía trước, có logo HD đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại; 01 (một) cái quần short jean ngắn, màu xanh đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại; 01 (một) áo thun cổ tròn, ngắn tay, màu xanh, đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại; 01 (một) đôi dép lười, màu đen, sọc trắng, đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 66N2-3259 mang tên Trần Văn H.

- Trả cho bị cáo T: 01 (một) đồng hồ đeo tay kiểu nam, có ghi chữ Rolex, màu trắng, không xác định được nguồn gốc, xuất xứ, đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại.

- Tịch thu sung công: 01 (một) điện thoại di động OPPO màu xanh, số seri: AIPB79C6LZPBIYT, có gắn sim số: 0777589231, đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại; 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius màu đen, biển số: 65H1-407.17, số máy: E32VE154683, số khung: 3740L2047128, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng còn lại (xe không chìa khoá, bên trong cốp xe không có tài sản gì) kèm theo 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, BKS: 65H1-407.17 tên Nguyễn Trung H.

- Trả cho Nguyễn Trung H: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A38, màu xám, số imel: 065924714, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng còn lại.

- Buộc bị cáo H nộp số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính sung công quỹ.

- Buộc bị cáo T nộp số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) là tiền thu lợi bất chính sung công quỹ.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Chí T và bị cáo Nguyễn Trung H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự: Bị cáo Nguyễn Chí T và bị cáo Nguyễn Trung H mỗi bị cáo phải nộp 875.000 đồng (tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thới Lai;
- NTG CA huyện Thới Lai;
- Bị cáo;
- Những người TGT khác;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thụy Đăng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoàng Long – Huỳnh Thuý Liễu

Trương Thụy Đặng Phương